TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Mạnh Linh

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh N - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu R 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu R 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2021,tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn anh Nguyễn Quang H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 02/11/2017. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, nên kể từ đầu năm 2019 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 14/10/2017. Ly hôn, chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã gửi giấy báo; niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ báo anh H đến Tòa án giải quyết việc chị N xin ly hôn anh, nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt; Tòa án cũng đã thông báo trên báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp; trên đài Truyền hình Trương trong ba ngày liên tiếp báo anh H về Tòa án để giải quyết việc chị N xin ly hôn nhưng anh H vẫn không về giải quyết, nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật. Bị đơn cố tình vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điêu 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Quang Huy.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 14/10/2017; cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do chị N không đề nghị xem xét, nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo anh H đến để giải quyết việc chị N xin ly hôn nhưng H vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ; thông báo anh H về Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê để giải quyết việc chị N xin ly hôn được đăng trên báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp; trên đài Truyền hình Trương trong ba ngày liên tiếp, nhưng anh H vẫn không về giải quyết nên Tòa án phải đưa vụ án ra giải quyết, xét xử vắng mặt anh H là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N xin được ly hôn anh Nguyễn Quang H thấy rằng: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 02/11/2017 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương xã Hương Lung thể hiện: Trong quá trình vợ chồng chị N và anh H chung sống tại địa phương, anh chị có xảy ra mâu thuẫn; từ đầu năm 2019 đến nay anh chị sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Trong khi đó, mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản và thông báo hợp lệ nhưng anh H cố tình vắng mặt, không tham gia hòa giải, mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh Huy, cho chị N được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

2.2. V*ề con chung:* Chị N và anh H có 01 con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 14/10/2017. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị N. Xét thấy cháu N còn nhỏ, rất cần sự nuôi dưỡng chăm sóc trực tiếp của người mẹ, mới đảm bảo quyền lợi của con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị N, cho chị N được trực tiếp nuôi cháu N là phù hợp nhưng anh Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị N không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 14/10/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi chị N và anh H ly hôn. Anh Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu nhưng anh Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị N không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007775, ngày 12/01/2022; tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị N có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng